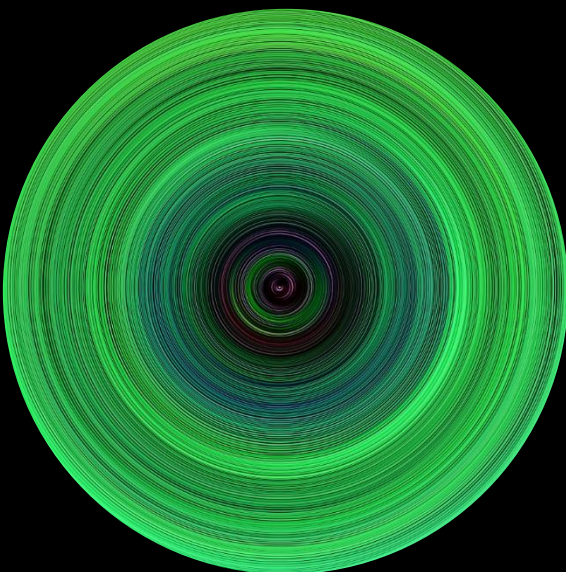




Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Thuế Thu nhập cá nhân

1. Tiền bồi thường do sa thải trái pháp luật phải chịu thuế Thu nhập cá nhân;

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

1. Công văn số 85106/CT-TTHT ngày 22/09/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thuế Thu nhập cá nhân đối với khoản tiền lãi ngân hàng của văn phòng đại diện;
2. Công văn số 85416/CT-TTHT ngày 23/09/2020 của Cục thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thuế Thu nhập cá nhân đối với cơ sở hạch toán phụ thuộc;

Thuế Giá trị gia tăng

1. Dịch vụ thực hiện bản vẽ tranh đồ họa dưới dạng file dữ liệu điện tử PSD bằng phần mềm Photoshop gửi qua phương tiện điện tử cho bên nước ngoài được xem là dịch vụ xuất khẩu và hưởng thuế suất GTGT 0%;

Thuế Nhà thầu nước ngoài

1. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hàng nhập khẩu theo Incoterms người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam;
2. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với phí môi giới dịch vụ tiền gửi tại ngân hàng nước ngoài;
3. Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển quyền sở hữu trong kho ngoại quan;

Thương mại & Hải quan

1. Quy định về việc ghi giá FOB trên giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D được cấp từ ngày 20/09/2020;
2. Hướng dẫn về việc xử lý tiền thuế nộp thừa khi thực hiện Nghị định số 111/2020/NĐ-CP;
3. Xử lý hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập cá nhân

03

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan



Quản lý Thuế



THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình thực hiện công tác thuế trong 09 tháng đầu năm 2020 của ngành thuế có một số điểm đáng chú ý sau:

Kết quả thực hiện thu ngân sách 09 tháng đầu năm:

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tổng thu ngân sách 09 tháng đầu năm chỉ đạt 803.105 tỷ đồng, bằng 66,4% so với dự toán, và 93% so với cùng kỳ năm 2019.

Tình hình thanh/kiểm tra thuế:

Trong 09 tháng đầu năm, cơ quan Thuế các cấp đã thực hiện được 48.975 cuộc thanh, kiểm tra; kiểm tra 436.112 hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh, kiểm tra là 39.684 tỷ đồng, bằng 114,19% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Tăng số thuế truy thu: 13.267 tỷ đồng, bằng 138,32% so với cùng kỳ năm ngoái;
- Tổng số thuế nộp vào ngân sách: 6.664 tỷ đồng, bằng 104,8% so với cùng kỳ năm 2019;
- Hoàn thuế: 95.749 tỷ đồng, bằng 73,7% so với dự toán và 99,4% so với cùng kỳ năm ngoái.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhằm lần trách nhiệm khai thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) giữa công ty và chi nhánh sẽ phải kê khai điều chỉnh

Ngày 29/09/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 4076/TCT-DNNCN về hướng dẫn khai thuế TNCN.

Theo đó, trường hợp công ty trực tiếp trả lương cho nhân viên làm việc tại chi nhánh thì trách nhiệm khấu trừ, khai nộp thuế, quyết toán thuế TNCN đều thuộc về công ty, không phải chi nhánh. Nếu chi nhánh đã khấu trừ, khai nộp thuế TNCN, thì cả hai phải điều chỉnh hồ sơ khai thuế TNCN theo quy định tại Khoản 5, Điều 10, Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Chưa có hướng dẫn mới về xử lý thuế nộp thừa theo luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

Theo Công văn số 4182/TCT-KK do Tổng cục Thuế ban hành ngày 05/10/2020, hiện tại, Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản quy định, pháp luật thay thế các quy định và thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC. Theo đó, thủ tục xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hiện nay vẫn tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 33, Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Tiền bồi thường do sa thải trái pháp luật phải chịu thuế TNCN

Ngày 07/02/2020, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã ban hành Công văn số 835/CT-TTHT về hướng dẫn về chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền bồi thường do sa thải nhân viên trái pháp luật.

Theo đó, khoản tiền bồi thường công ty bị buộc phải chi trả cho người lao động do sa thải trái pháp luật không được miễn thuế TNCN, do đó phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Công văn số 85106/CT-TTHT ngày 22/09/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với khoản tiền lãi ngân hàng của văn phòng đại diện

Ngày 22/09/2020, Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 85106/CT-TTHT liên quan đến việc xác định thuế TNDN đối với khoản tiền lãi ngân hàng của văn phòng đại diện.

Theo Công văn, trường hợp đơn vị xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ trên doanh thu đối với khoản lãi tiền gửi theo tỷ lệ 5%.

Công văn số 85416/CT-TTHT ngày 23/09/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến thuế TNDN đối với cơ sở hạch toán phụ thuộc

Ngày 23/09/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 85416/CT-TTHT liên quan đến việc xác định thuế TNDN đối với cơ sở hạch toán phụ thuộc.

Theo Công văn, trường hợp công ty có nhà máy đặt tại tỉnh khác nơi đặt trụ sở chính và là cơ sở hạch toán phụ thuộc của công ty thì số thuế TNDN tính nộp ở tỉnh nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc được xác định bằng số thuế TNDN phải nộp trong kỳ nhân (x) tỷ lệ chi phí của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc với tổng chi phí của doanh nghiệp.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng

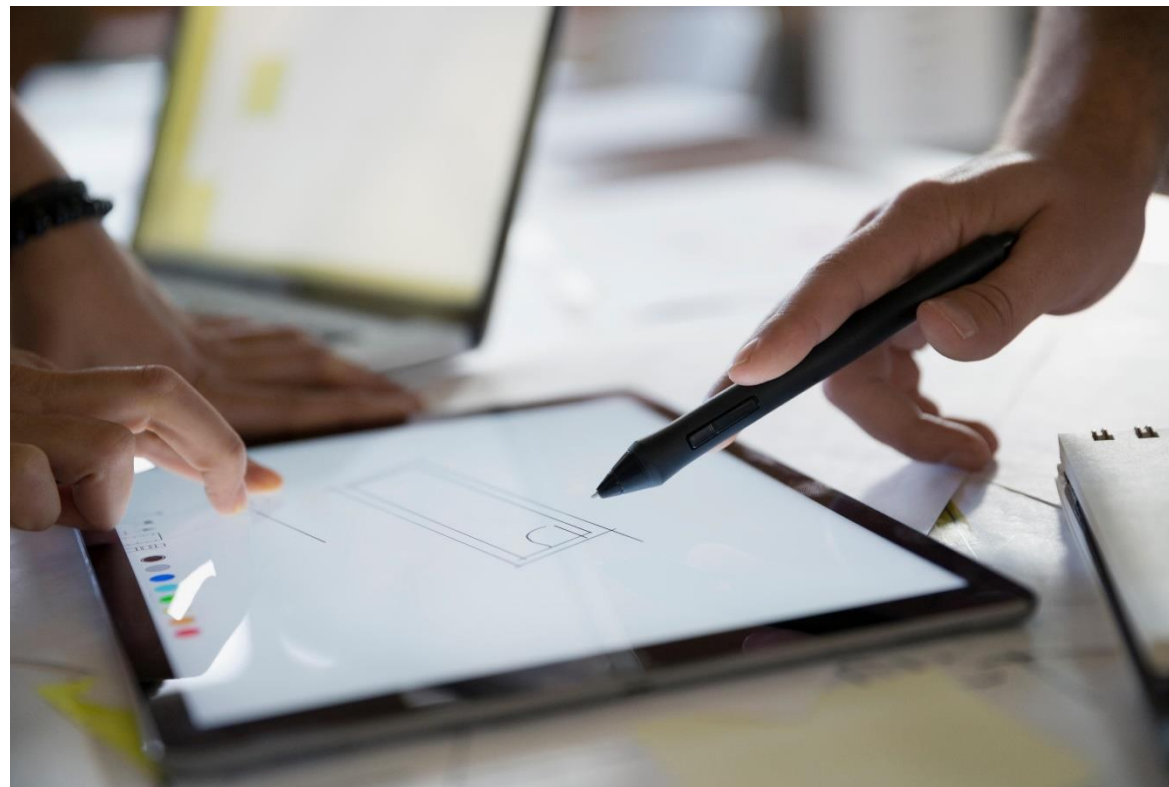


VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Dịch vụ thực hiện bản vẽ tranh đồ họa dưới dạng file dữ liệu điện tử PSD bằng phần mềm Photoshop gửi qua phương tiện điện tử cho bên nước ngoài được xem là dịch vụ xuất khẩu và hưởng thuế suất Giá trị gia tăng (“GTGT”) 0%

Trường hợp công ty Việt Nam thực hiện bản vẽ tranh đồ họa dưới dạng file dữ liệu điện tử PSD bằng phần mềm Photoshop trên nền tảng từ bản phác thảo tranh chì do công ty nước ngoài cung cấp và sau đó gửi qua phương tiện điện tử cho công ty nước ngoài thì thuộc trường hợp xuất khẩu dịch vụ, sản phẩm được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam (tiêu dùng ngoài Việt Nam) và được hưởng thuế suất GTGT 0%. Điểm thú vị của công văn này ở chỗ cơ quan Thuế không cân nhắc yếu tố “cung cấp tại Việt Nam” là điều kiện để xem xét dịch vụ xuất khẩu.

(Công văn số 3705/TCT-CS ngày 08/09/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với hoạt động nâng cấp hệ thống thu tín hiệu vệ tinh và dịch vụ truy cập kho hình ảnh

Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, phát sinh thu nhập tại Việt Nam theo hợp đồng thực hiện việc nâng cấp hệ thống thu tín hiệu vệ tinh và cung cấp dịch vụ truy cập kho hình ảnh thì thuộc đối tượng chịu thuế NTNN của Việt Nam.

Cụ thể, đối với dịch vụ truy cập kho hình ảnh, thuế NTNN được xác định như sau:

- Nếu dịch vụ truy cập kho hình ảnh được xác định là thu nhập từ tiền bản quyền thì thu nhập này không chịu thuế GTGT nhưng chịu thuế TNDN theo tỷ lệ 10% tính trên doanh thu tính thuế.
- Nếu dịch vụ truy cập kho hình ảnh không phải là thu nhập từ tiền bản quyền thì thuế NTNN được tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế GTGT và 5% trên doanh thu tính thuế TNDN.

Công ty nên liên hệ với cơ quan chức năng về sở hữu trí tuệ để làm rõ liệu việc cung cấp dịch vụ truy cập trực tiếp vào kho hình ảnh có phải là thu nhập từ tiền bản quyền trả cho quyền sử dụng hoặc chuyển giao quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ hay không.

(Công văn số 79494/CT-TTHT ngày 28/08/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với hàng nhập khẩu theo Incoterms người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam

Trường hợp công ty nhập khẩu hàng hóa từ nhà cung cấp nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam. Cụ thể:

- Về thuế GTGT:
 - Trường hợp giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ thì giá trị hàng hóa được tách riêng, thì giá trị hàng hóa chỉ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo quy định. Phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo tỷ lệ 5%;
 - Trường hợp giá trị hợp đồng không tách riêng được, thì áp dụng tỷ lệ 3%-GTGT trên toàn bộ giá trị hợp đồng.
- Về thuế TNDN:

Trường hợp công ty nước ngoài cung cấp hàng hóa theo điều khoản giao hàng DDU (Delivered Duty Unpaid – nơi đến quy định), nếu chỉ bao gồm dịch vụ vận chuyển đến địa điểm giao hàng mà không kèm theo các dịch vụ khác (như lắp đặt, chạy thử, bảo dưỡng...) tại Việt Nam thì áp dụng tỷ lệ trên doanh thu tính thuế TNDN là 1% trên toàn bộ giá trị hợp đồng bất kể có tách riêng hoặc không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ.

(Công văn số 84844/CT-TTHT ngày 21/09/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với phí môi giới dịch vụ tiền gửi tại ngân hàng nước ngoài

Trường hợp chi nhánh của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam ký hợp đồng thuê đối tác tại Hàn Quốc (nhà thầu nước ngoài) thực hiện dịch vụ môi giới để bán sản phẩm, cung cấp dịch vụ của Ngân hàng tại thị trường nước ngoài thì dịch vụ môi giới này của nhà thầu nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế NTNN tại Việt Nam.

(Công văn số 81005/CT-TTHT ngày 04/09/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với hoạt động chuyển quyền sở hữu trong kho ngoại quan

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng hóa thuộc đối tượng không áp dụng thuế NTNN tại Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) có phát sinh thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa theo hình thức quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo quy định pháp luật thì không phải chịu thuế NTNN tại Việt Nam.

(Công văn số 85109/CT-TTHT ngày 22/09/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với dịch vụ vận tải nội địa

Trường hợp công ty ký hợp đồng dịch vụ vận tải với bên vận chuyển là nhà thầu nước ngoài để vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam, có bao gồm cả chặng vận tải nội địa, và tách riêng được giá trị cước vận chuyển của chặng quốc tế và chặng nội địa thì nghĩa vụ thuế nhà thầu nước ngoài của bên vận chuyển được thực hiện như sau:

- Đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam: thì Bên vận chuyển không phải nộp thuế NTNN tại Việt Nam.
- Đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa chặng nội địa bên vận chuyển phải nộp thuế NTNN theo tỷ lệ sau:
 - Thuế TNDN: 2% trên doanh thu tính thuế;
 - Thuế GTGT: Thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt quy định tại Khoản 2, Điều 9, Thông tư số 219/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Nếu không đáp ứng điều kiện để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, thì phải áp dụng tỷ lệ 3% trên doanh thu tính thuế GTGT.

(Công văn số 2220/CT-TTHT ngày 30/07/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hải Phòng)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Quy định về việc ghi giá FOB trên giấy chứng nhận xuất xứ ("C/O") mẫu D được cấp từ ngày 20/09/2020

Theo quy định tại mục 10, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BTC, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa giá trị phải ghi trị giá FOB trong trường hợp:

- Hàng hóa được xuất khẩu từ hoặc nhập khẩu vào Campuchia, Indonexia hoặc Lào; và
- Sử dụng tiêu chí RVC để xác định xuất xứ hàng hóa

Quy định này áp dụng đối với các C/O mẫu D được cấp từ ngày 20/09/2020.

(Công văn số 1065/XNK-XXHH ngày 24/09/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn về việc xử lý tiền thuế nộp thừa khi thực hiện Nghị định số 111/2020/NĐ-CP

1. Đối với các lãnh thổ thuộc Liên minh châu Âu

Hàng hóa xuất khẩu đăng ký tờ khai từ ngày 01/08/2020: Nếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan:

- Nộp đầy đủ chứng từ chứng minh hàng hóa đáp ứng quy định được hưởng biểu thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu ("Hiệp định EVFTA"); và

- Đã thực hiện khai bổ sung.

thì cơ quan Hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 111/2020/NĐ-CP và Khoản 64, khoản 65, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018.

Hàng hóa nhập khẩu:

- Từ các nước thuộc lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu; Cộng quốc An-đô-ra; Cộng hòa San Ma-ri-nô hoặc từ khu phi thuế quan của Việt Nam vào thị trường trong nước;
- Đăng ký các tờ khai hải quan từ ngày 01/08/2020 đến trước thời điểm Nghị định có hiệu lực; và

- Đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA; nhưng
- Đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn

thì người khai hải quan thực hiện khai bổ sung để được áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt EVFTA và được xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 111/2020/NĐ-CP và Khoản 64, Khoản 65, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018.

2. Đối với Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len

Việc xử lý số tiền nộp thừa chỉ áp dụng cho các tờ khai xuất nhập khẩu phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/08/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

(Công văn số 6283/TCHQ-TXNK ngày 24/09/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Quy định về thủ tục nhập khẩu rượu

1. Khi làm thủ tục hải quan đối với sản phẩm đồ uống thực phẩm, người khai hải quan cần khai cụ thể "nồng độ cồn" trên tờ khai hải quan để làm cơ sở áp dụng chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu.

2. Về thủ tục hải quan nhập khẩu rượu

- Hồ sơ nhập khẩu, gồm:
 - Các chứng từ theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC);
 - Giấy phép phân phối rượu do Bộ Công Thương cấp đối với mặt hàng rượu có độ cồn từ 5,5 độ trở lên: 01 bản chụp;

Lưu ý: Thương nhân đăng ký việc nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm rượu có độ cồn dưới 5,5 độ với cơ quan quản lý cấp huyện nơi đặt trụ sở chính và không phải nộp chứng từ này cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu.

- Chứng từ chứng nhận an toàn thực phẩm.
- Rượu nhập khẩu phải được dán tem và ghi nhãn hàng hóa theo quy định;
- Rượu chỉ được nhập khẩu qua các cửa khẩu quốc tế.

3. Yêu cầu người khai hải quan gửi đầy đủ các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan (đặc biệt là chứng từ kiểm tra chuyên ngành, giấy phép, ...) qua hệ thống trước khi chi cục Hải quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

(Công văn số 6358/TCHQ-GSQL ngày 29/09/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloittevietnam.vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Xử lý hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu sau đó xuất khẩu

Hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất nguyên trạng sử dụng mã loại hình B13 (xuất khẩu hàng đã nhập khẩu) được hoàn thuế Nhập khẩu và không phải nộp thuế Xuất khẩu.

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất nguyên trạng nhưng không sử dụng mã loại hình B13 cũng được hoàn thuế Nhập khẩu nếu trên tờ khai tái xuất cơ quan Hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa đã nhập khẩu trước đó, đáp ứng điều kiện chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

Chú ý: Doanh nghiệp kê khai rõ hàng hóa tái xuất thuộc tờ khai nhập khẩu nào trước đây trên tờ khai xuất khẩu.

(Công văn số 6529/TCHQ-TXNK ngày 08/10/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

VĂN BẢN MỚI

Danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan

Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 27/2020/QĐ-TTg, có hiệu lực từ ngày 15/11/2020, về danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan, bao gồm:

- Thuốc lá điều có chứa lá thuốc lá có nhãn hiệu 555, Esse không có xuất xứ Việt Nam - mã HS 24.02.20;
- Rượu whisky có dung tích trên 50 ml không có xuất xứ Việt Nam - mã HS 22.08.30.00.

Các lô hàng đã được đưa vào kho ngoại quan trước ngày 15/11/2020 thì thực hiện đúng quy định của pháp luật về thời hạn gửi kho ngoại quan. Khi hết thời hạn lưu giữ tại kho ngoại quan mà các lô hàng không thực xuất được thì buộc tái xuất tại cửa nhập khẩu ban đầu.

(Quyết định số 27/2020/QĐ-TTg ngày 21/09/2020 ban hành bởi Thủ tướng Chính phủ)

Quy định mới về xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan

Ngày 19/10/2020, Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ("Nghị định 128") quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hải quan được ban hành và sẽ chính thức có hiệu lực vào ngày 10/12/2020.

Nghị định 128 mở rộng phạm vi các hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, đồng thời áp dụng mức xử phạt tăng đáng kể so với quy định hiện hành.

Để biết thêm thông tin chi tiết về tóm tắt các nội dung chính của Nghị định 128 cũng như những thay đổi quan trọng, vui lòng tham khảo Bản tin nhanh cập nhật về Thương mại và Hải quan của Deloitte vào ngày 26/10/2020.

(Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 ban hành bởi Chính phủ)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam